

Bản án số: 132/2024/HS-ST
Ngày: 04/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HẸN K -E PHỐ HÀ NỘI

-E phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn E Nam

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hèn - Thư ký Tòa án nhân dân Hẹn K, E phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hẹn K – E phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Hẹn K, E phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 131/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Đăng D**; (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 17 tháng 8 năm 2005; tại: Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Khu 10, thị trấn T, Hẹn T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Chu Văn Đ, sinh năm 1982 và con bà: Phạm Thị Thu H, sinh năm 1986; Gia đình có 02 anh em, Bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; danh chỉ bản số 0254, lập ngày 22/4/2024 tại Công an Hẹn K, E phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 12/4/20024 và bị tạm giữ từ ngày 13/4/2024 đến ngày 22/4/2024 bị cáo được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn quyết định tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng:

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Anh Phan Trắc E, sinh năm 1980; địa chỉ: TDP V, TT Q, Hẹn K, E phố Hà Nội; nghề nghiệp: Cán bộ Đội CSGT-TT Công an Hẹn K; (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa);

2. Anh Nguyễn Vĩnh L, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Q, xã D Xá, Hện K, E phố Hà Nội; nghề nghiệp: Cán bộ Đội CSGT-TT Công an Hện K; (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa);

3. Anh Trần Q T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 25B phố Hàng Giấy, phường X, quận K, E phố Hà Nội; nghề nghiệp: Cán bộ Đội CSGT-TT Công an Hện K; (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa);

4. Anh Nguyễn H C, sinh năm 1993; địa chỉ: Vĩnh Ninh, xã Q, H, E phố Hà Nội; nghề nghiệp: Cán bộ Đội CSGT-TT Công an Hện K; (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa);

5. Anh Vũ Khánh H, sinh năm 1982; địa chỉ: TDP T, TT Q, Hện K, E phố Hà Nội; nghề nghiệp: Cán bộ Đội CSGT-TT Công an Hện K; (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa);

6. Anh Bùi Anh H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 1, xã Đông Dư, Hện K, E phố Hà Nội; nghề nghiệp: Cán bộ Đội CSGT-TT Công an Hện K; (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa);

7. Anh Đoàn Tuấn D, sinh năm 1990; địa chỉ: Ngách 141 phố Trích Sài, phường V, quận G, E phố Hà Nội; nghề nghiệp: Cán bộ Đội CSGT-TT Công an Hện K; (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa);

8. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 1, xã R, Hện K, E phố Hà Nội; nghề nghiệp: Cán bộ Đội CSGT-TT Công an Hện K; (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa);

9. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 8, phường T, quận B, E phố Hà Nội; nghề nghiệp: Cán bộ Đội CSGT-TT Công an Hện K; (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa);

10. Anh Lê M Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Đống M, quận B Trung, E phố Hà Nội; nghề nghiệp: Cán bộ Đội CSGT-TT Công an Hện K; (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa);

11. Anh Lê Q M, sinh năm 1982; địa chỉ: TT Trâu Qùy, Hện K, E phố Hà Nội; nghề nghiệp: Cán bộ Đội CSGT-TT Công an Hện K; (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa);

12. Chị Phan Thị Thu F1; sinh năm 1986; địa chỉ: Khu 10 thị trấn Tứ Trung, Hện T, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt tại phiên tòa).

**Người làm chứng:* Anh Nguyễn Duy Đồng, sinh năm 1961; địa chỉ: Vườn cây Bảo Vi, xã T, Hện K, E phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 12/4/2024, tổ công tác CSGT-TT Công an Hện K gồm các đồng chí: Lê Q M, Phan Trắc E, Nguyễn H C, Vũ Khánh H, Bùi Anh H, Trần Q T, Nguyễn Văn T, Đoàn Tuấn D, Nguyễn Văn L, Lê M Q và đồng chí Nguyễn Vĩnh L – Điều là Cán bộ Đội CSGT-TT Công an Hện K đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường gom Quốc lộ 5B, hướng Hải Phòng – Hà Nội thuộc địa phận TT Q, Hện K, E phố Hà Nội theo Kế hoạch số 23/KH- CAGL-CSGT-TT ngày 15/3/2024 của Công an Hện K về *“Tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm là nguyên nhân chính gây tai nạn giao thông trên các tuyến giao thông”*. Trong khi thực hiện nhiệm vụ các đồng chí trong tổ công tác CSGT-TT Công an Hện K đều mặc sắc phục cảnh sát theo đúng quy định và mỗi người mang theo 01 gậy chỉ H giao thông để làm nhiệm vụ dừng xe, kiểm tra giấy tờ của những người điều khiển các pF1 tiện khi tham gia giao thông, thì phát hiện Chu Đăng D, sinh năm 2005; địa chỉ: Khu 10, thị trấn T, Hện T, tỉnh Vĩnh Phúc đang làm lái xe công nghệ cho hãng Be, điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, màu sơn đỏ, BKS: 88AB-741.15 tham gia giao thông, đi với tốc độ cao. Thấy vậy, đồng chí Trần Q T bấm đèn pin nhấp nháy và dùng gậy chỉ H ra hiệu lệnh yêu cầu D đi chậm, lưu thông vào làn đường bên phải để dừng xe để kiểm tra nồng độ cồn nhưng do xe mô tô của D không lắp gương chiếu hậu, do sợ bị kiểm tra sẽ bị xử phạt nên D không giảm tốc độ, không chấp hành hiệu lệnh mà điều khiển xe vượt qua đồng chí T và đi thẳng về phía làn đường bên trái. Đồng chí Nguyễn H C và đồng chí Vũ Khánh H đứng phía sau tiếp tục cầm gậy chỉ H ra hiệu lệnh yêu cầu D dừng xe nhưng D vẫn không chấp hành hiệu lệnh mà lách xe sang trái người đồng chí C và đồng H, rồi tăng ga bỏ chạy về phía trước thì D nhìn thấy đồng chí Phan Trắc E tiếp tục dùng gậy chỉ H giờ lên ra hiệu lệnh dừng xe đối với D nhưng D không dừng xe mà lái xe mô tô lách sang trái đồng chí E nhưng do khoảng cách quá gần, D không làm chủ được tay lái nên xe mô tô của D đã đâm vào người của đồng chí E khiến đồng chí E bị ngã văng ra xa khoảng 5m - 6m dẫn đến bị tF1 gãy cung tiếp gò má phải – Chấn tF1 phần mềm vùng thái d và cẳng tay bên phải còn D bị ngã, xe mô tô của D bị đổ văng trên đường. Sau đó tổ công tác đã tạm giữ D và đưa về trụ sở Công an thị trấn Q lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng Cơ quan Công an Hện K thu giữ của của Chu Đăng D: - 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; BKS 88AB-741.15; màu đỏ; số khung: RLHJA3936PY058934; số máy: JA70E0080228, đã qua sử dụng; - 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS: 88AB - 741.15; số 88000766 mang tên Phạm Thị Thu F1; - 01 Giấy phép lái xe mô tô số 260248002318 mang tên Chu Đăng D; - 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe mô tô BKS 88AB-741.15; - 01 Căn cước công dân số 026205001603, mang tên Chu Đăng D và 01 Chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 8 Plus màu đen, seri FD7W22AHJCM5, đã qua sử dụng.

Đối với tF1 tích của đồng chí Phan Trắc E: Gãy cung tiếp gò má phải – Chấn tF1 phần mềm vùng thái d và cẳng tay bên phải. Ngày 17/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Hện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định tF1

tích nhưng đồng chí E có đơn xin từ chối giám định tF1 tích vào ngày 18/5/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Chu Đăng D đã bồi thường cho đồng chí Phan Trắc E số tiền 30.000.000 đồng. Đồng chí E đã nhận đủ số tiền trên và đến nay chưa có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Wave, màu sơn đỏ, BKS: 88AB-741.15, Cơ quan Cơ quan CSĐT-Công an Hện K đã xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của chị Phan Thị Thu F1, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu 10, TT T, Hện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Mẹ đẻ của Chu Đăng D) nhưng cho D mượn xe để sử dụng làm pF1 tiện đi L hàng ngày. Hiện Cơ quan CSĐT-Công an Hện K đang thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 8 Plus màu đen, đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra xác định là tài sản của Chu Đăng D không liên quan đến hành vi vi phạm. Hiện Cơ quan CSĐT-Công an Hện K đang thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an Hện K, Chu Đăng D đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 132/QĐ-VKSGL, ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Hện K đã quyết định truy tố bị cáo Chu Đăng D trước Tòa án về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Đăng D E khẩn khai báo toàn bộ hành vi đúng như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn. Bị cáo D thừa nhận khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 12/4/2024 bị cáo điều khiển xe mô tô BKS: 88AB-741.15 nhưng không lắp gương chiếu hậu tham gia giao thông tại khu vực đường gom quốc lộ 5B thuộc địa phận thị trấn Trâu Quỳ, Hện K, E phố Hà Nội khi gặp tổ công tác CSGT-TT Công an Hện K đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường gom quốc lộ 5B theo hướng Hà Nội – Hải Phòng, khi có hiệu lệnh dừng xe của đồng chí Trần Q T, do sợ bị kiểm tra nên bị cáo đã không chấp hành hiệu lệnh của đồng chí T không giảm tốc độ mà lái xe đi về phía bên trái 02 đồng chí Nguyễn H C và Vũ Khánh H, rồi tăng ga bỏ chạy về trong quá trình lách xe để bỏ chạy về phía trước thì bị cáo tiếp tục gặp đồng chí Phan Trắc E dùng gậy chỉ H ra hiệu lệnh dừng xe nhưng bị cáo L lách sang trái đồng chí E để vượt qua và do khoảng cách quá gần nên bị cáo không làm chủ được tay lái nên xe của bị cáo đã đâm vào người đồng chí E khiến đồng chí E bị ngã văng ra xa khoảng 5m-6m dẫn đến bị tF1 gây cung tiếp gò má phải và chấn tF1 vùng mềm ở thái d và cẳng tay trái còn bị cáo ngã ra đường, xe mô tô bị đổ văng ra trên đường. Bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội,

không oan và đề nghị Chủ tọa phiên tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm tiếp tục học tập để trở về công dân có ích cho xã hội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thu F1 có mặt tại phiên tòa có ý kiến: Tôi đề nghị Chủ tọa phiên tòa cho tôi được xin L chiếc xe máy và giấy tờ liên quan đến chiếc xe vì đây là pF1 tiện đi L của gia đình tôi hàng ngày. Về hình phạt đối với bị cáo D tôi đề nghị Tòa án cho cháu được hưởng án treo và gia đình sẽ tiếp tục bảo ban, dạy dỗ cháu E người tốt.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các đồng chí M Q, Q M, Vĩnh L, Q T, H C, Khánh H, Anh H, Văn T, Văn L và đồng chí Tuấn D đều thể hiện ý kiến: Giữ nguyên toàn bộ lời khai tại Cơ quan CSĐT – Công an Hện K, không yêu cầu về bồi thường dân sự và không có ý kiến yêu cầu gì khác; Đối với đồng chí Phan Trắc E không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường dân sự và có ý kiến đề nghị Tòa án nhân dân Hện K xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D cho bị cáo D được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện K, E phó Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 132/QĐ-VKSGL, ngày 27/6/2024. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Chủ tọa phiên tòa: Tuyên bố bị cáo Chu Đăng D phạm tội “Chống người thi hành công vụ”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Đề nghị xử phạt bị cáo Chu Đăng D mức án phạt tù từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Chu Đăng D cho UBND thị trấn T, Hện T, tỉnh Vĩnh Phúc để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng chí Phan Trắc E đã nhận số tiền 30.000.000 đồng bị cáo D đã bồi thường tF1 tích và đến nay không có ý kiến yêu cầu bồi thường gì khác về trách nhiệm dân sự nên không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: - Trả L tài sản, giấy tờ cho bị cáo Chu Đăng D: - 01 Giấy phép lái xe mô tô số 260248002318 mang tên Chu Đăng D; - 01 Căn cước công dân số 026205001603, mang tên Chu Đăng D và 01 Chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 8 Plus màu đen, seri FD7W22AHJCM5, đã qua sử dụng;

- Trả L tài sản, giấy tờ cho chị Phạm Thị Thu F1: - 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; BKS: 88AB-741.15; màu đỏ; số khung: RLHJA3936PY058934; số máy: JA70E0080228, đã qua sử dụng; - 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS: 88AB - 741.15; số 88000766 mang tên Phạm Thị Thu F1; - 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe mô tô BKS 88AB-741.15;

Bị cáo D sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện K, bị cáo nhất trí với quan điểm của của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến gì khác bổ sung, bị cáo thừa nhận có tội. . Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Chủ tọa phiên tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, tiếp tục học tập để trở E công dân có ích với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1]. Về phạm vi áp dụng thủ tục rút gọn: Việc áp dụng thủ tục rút gọn đã tuân thủ đầy đủ các quy định tại khoản 1 Điều 456, Điều 457, Điều 459, Điều 460 và Điều 461 tại CF1 XXI của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại Cơ quan CSĐT - Công an Hện K người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có lời khai được thể hiện trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo. Chủ tọa phiên tòa quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an Hện K, E phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện K, E phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Chu Đăng D: Tại phiên tòa bị cáo D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai trong biên bản hỏi cung của bị cáo tại

Cơ quan CSĐT – Công an Hện K. Lời khai của bị cáo là có căn cứ và phù hợp với không gian, thời gian, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản khám pF1 tiện, biên bản báo cáo sự việc, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Chủ tọa phiên tòa có căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 12/4/2024 bị cáo D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE, màu sơn: Đỏ; BKS: 88AB-741.15 nhưng không lắp gương chiếu hậu, khi tham gia giao thông tại khu vực đường gom quốc lộ 5B thuộc địa phận thị trấn Trâu Quỳnh, Hện K, E phố Hà Nội khi gặp tổ công tác CSGT-TT Công an Hện K đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra, kiểm soát tại khu vực đường gom quốc lộ 5B theo hướng Hà Nội – Hải Phòng, khi có hiệu lệnh dừng xe của đồng chí Trần Q T, do sợ bị kiểm tra nên bị cáo đã không chấp hành hiệu lệnh của đồng chí T, không giảm tốc độ, không dừng xe mà điều khiển xe đi thẳng về phía bên trái đường, vượt qua đồng chí T và tăng tốc độ đi về phía bên trái đường, lúc này đồng chí Nguyễn H C và đồng chí Vũ Khánh H đứng phía sau tiếp tục cầm gậy chỉ H ra hiệu lệnh yêu cầu D dừng xe nhưng D vẫn không chấp hành hiệu lệnh mà lái xe lách sang trái người đồng chí C và đồng chí H rồi tăng ga bỏ chạy về phía trước, trong quá trình lách xe để bỏ chạy về phía trước thì bị cáo tiếp tục bị đồng chí Phan Trắc E dùng gậy chỉ H ra hiệu lệnh dừng xe nhưng bị cáo vẫn không dừng xe và lách xe sang trái đi về phía trước đồng chí E nhưng do khoảng cách quá gần nên bị cáo không làm chủ được tay lái nên xe của bị cáo D đã đâm vào người đồng chí E khiến đồng chí E bị ngã văng ra xa khoảng 5m-6m dẫn đến bị tF1 ở gò má phải và chấn tF1 vùng mềm ở thái d và cẳng tay trái còn bị cáo ngã ra đường, xe mô tô bị đổ văng ra đường.

[5]. Vật chứng Cơ quan Công an Hện K thu giữ của của bị cáo D: - 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; BKS: 88AB-741.15; màu đỏ; số khung: RLHJA3936PY058934; số máy: JA70E0080228, đã qua sử dụng; - 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS: 88AB - 741.15; số 88000766 mang tên Phạm Thị Thu F1; - 01 Giấy phép lái xe mô tô số 260248002318 mang tên Chu Đăng D; - 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe mô tô BKS 88AB-741.15; - 01 Căn cước công dân số 026205001603, mang tên Chu Đăng D và 01 Chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 8 Plus màu đen, seri FD7W22AHJCM5, đã qua sử dụng.

[6]. Từ những phân tích trên, Chủ tọa phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 12/4/2024 bị cáo D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE, màu sơn: Đỏ; BKS: 88AB-741.15 nhưng không lắp gương chiếu hậu, khi tham gia giao thông đi với tốc độ cao tại khu vực đường gom quốc lộ 5B thuộc địa phận thị trấn Trâu Quỳnh, Hện K, E phố Hà Nội khi gặp tổ công tác CSGT-TT Công an Hện K đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra, kiểm soát tại khu vực đường gom quốc lộ 5B theo hướng Hà Nội – Hải Phòng, khi có hiệu lệnh dừng xe mặc dù biết rõ là lực lượng cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ theo quy định nhưng bị cáo D đã cố ý điều khiển xe mô tô đi về phía

bên trái vượt qua các đồng chí cảnh sát, trong quá trình lách xe để bỏ chạy thì xe mô tô do D điều khiển đã đâm vào người đồng chí E khiến đồng chí E bị ngã văng ra xa khoảng 5m-6m dẫn đến bị tF1 ở gò má phải và chấn tF1 vùng mềm ở thái d và cẳng tay trái còn bị cáo ngã ra đường, xe mô tô của D bị đổ văng ra đường. Như vậy, Chủ tọa phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Chu Đăng D đã đủ yếu tố cấu E tội “Chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Khẳng định nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân Hện K, truy tố bị cáo Chu Đăng D ra trước Tòa án theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Chủ tọa phiên tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, tiếp tục học tập để trở E công dân có ích với gia đình và xã hội.

[8]. Xét tính chất vụ án: Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới trật tự quản lý hành chính nhà nước. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây cản trở đến hoạt động bình thường của lực lượng Cảnh sát giao thông – Công an Hện K mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Xét thấy, cần xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét nhân thân và thái độ khai báo của bị cáo Chủ tọa phiên tòa nhận thấy bị cáo xuất thân từ gia đình con em lao động, được gia đình nuôi cho ăn học đến hết lớp 12/12. Bị cáo có bằng lái xe mô tô. Mặc dù bị cáo tuổi còn rất trẻ nhưng bị cáo có đủ nhận thức để biết được khi tham gia giao thông thì người điều khiển pF1 tiện giao thông phải chấp hành Luật giao thông đường bộ, biển báo, chỉ dẫn và hiệu lệnh của lực lượng Cảnh sát giao thông song bị cáo vẫn bất chấp các quy định về Luật giao thông đường bộ. Khi bị lực lượng Cảnh sát giao thông Hện K yêu cầu bị cáo dừng xe để kiểm tra bị cáo không chấp hành hiệu lệnh của Cảnh sát giao thông, bị cáo đã không giảm tốc độ, dừng xe mà điều khiển xe đi thẳng sang phía bên trái vượt qua lực lượng Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ nhằm trốn tránh việc kiểm tra. Hành vi của bị cáo không những thể hiện ý thức coi thường pháp luật mà còn gây tai nạn cho người thi hành công vụ, gây mất an toàn giao thông đường bộ cho các pF1 tiện giao thông trên đường. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm m và giành cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[9]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Chủ tọa phiên tòa đánh giá bị cáo có nhân thân tốt;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Chu Đăng D E khẩn khai báo, ăn năn hối cải để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo tuổi còn rất trẻ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 01/7/2024 thì đồng chí Phan Trắc E có ý kiến: “...*Đề nghị Tòa án nhân dân Huyện K xem xét để xét xử cho bị cáo D được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội vì bị cáo tuổi còn trẻ, suy nghĩ chưa chín chắn khi sự việc xảy ra bị cáo và gia đình đã xin lỗi tôi. Bản thân tôi bị tF1 tích nhẹ, sức khỏe đã hồi phục, bị cáo và gia đình đã bồi thường một phần viện phí cho tôi và bị cáo có thái độ ăn năn hối cải...*”. Do đó, bị cáo D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và Pháp luật;

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo Chu Đăng D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo Chu Đăng D: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Chủ tọa phiên tòa xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhà ở, nơi cư trú rõ ràng và bản thân luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên căn cứ [Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP](#), ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về Án treo; Chủ tọa phiên tòa thấy cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa pF1 nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở E công dân lương thiện. Điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, biết ăn năn hối cải.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng chí Phan Trắc E đã nhận số tiền 30.000.000 đồng của bị cáo D đã bồi thường tF1 tích và một phần tiền viện phí nhưng đến nay đồng chí E không có ý kiến yêu cầu bồi thường gì khác về trách nhiệm dân sự nên Chủ tọa phiên tòa không xem xét, giải quyết.

[12]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; BKS: 88AB-741.15; màu đỏ; số khung: RLHJA3936PY058934; số máy: JA70E0080228, đã qua sử dụng; - 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe mô tô BKS: 88AB-741.15 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS: 88AB - 741.15; số 88000766 mang tên Phạm Thị Thu F1. Xét đây là pF1 tiện, giấy tờ hợp pháp của chị Phạm Thị Thu F1 nên cần thiết phải trả L những tài sản, giấy tờ này cho chị Phạm Thị Thu F1;

- Đối với 01 Giấy phép lái xe mô tô số 260248002318 mang tên Chu Đăng D; - 01 Căn cước công dân số 026205001603, mang tên Chu Đăng D và 01 Chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 8 Plus màu đen, seri FD7W22AHJCM5, đã qua sử dụng. Xét đây là tài sản, giấy tờ của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng nên cần thiết phải trả L những tài sản, giấy tờ này cho bị cáo D.

[13]. Về những vấn đề khác:

- Đối với tF1 tích của đồng chí Phan Trắc E: Gãy cung tiếp gò má phải – Chấn tF1 phần mềm vùng thái d và cẳng tay bên phải. Ngày 17/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Hện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định tF1 tích. Tuy nhiên, ngày 18/5/2024, đồng chí E có đơn xin từ chối giám định tF1 tích với lý do “...tF1 tích nhẹ, đã bình phục một phần, bị cáo D và gia đình đã xin lỗi và bồi thường cho tôi một phần viện phí ...”. Do đó, Chủ tọa phiên tòa không xem xét, xử lý đối với Chu Đăng D về tội Cố ý gây tF1 tích;

- Đối với hành vi vi phạm hành chính của bị cáo Chu Đăng D điều khiển xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; BKS: 88AB-741.15 không có gương chiếu hậu bên trái người điều khiển; Công an Hện K đã ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản được quy định tại Điều 56 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. (Sửa đổi, bổ sung năm 2020) bằng hình thức phạt tiền, mức tiền phạt 150.000 đồng. Bị cáo D đã nộp tiền phạt 150.000 đồng, ngày 12/4/2024;

- Công an Hện K đã lập biên bản kiểm tra Nồng độ cồn; Biên bản xét nghiệm nước tiểu (Để xét nghiệm các chất ma túy) đối với bị cáo Chu Đăng D; Kết quả kiểm tra Nồng độ cồn: 0.000mg/L; Kết quả xét nghiệm nước tiểu (Các chất ma túy): Âm tính.

[14]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Chu Đăng D** phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng các Điều 462 và Điều 463 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt: Chu Đăng D **06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12 (Mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Chu Đăng D cho UBND thị trấn T, Hện T, tỉnh Vĩnh Phúc để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả L tài sản cho bị cáo Chu Đăng D: - 01 Chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 8 Plus màu đen, seri FD7W22AHJCM5, đã qua sử dụng;

- Trả L tài sản cho chị Phạm Thị Thu F1: - 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; màu đỏ; số khung: RLHJA3936PY058934; số máy: JA70E0080228, đã qua sử dụng; 01 BKS: 88AB-741.15, đã cũ;

(Số vật chứng, tài sản có đặc điểm, tình trạng như nội dung có trong biên bản hiện Chi cục thi hành án dân sự Hện K đang quản lý theo Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản lập ngày 03/7/2024 giữa Cơ quan CSĐT – Công an Hện K với Chi cục thi hành án dân sự Hện K).

- Trả L giấy tờ cho bị cáo Chu Đăng D: - 01 Giấy phép lái xe mô tô số 260248002318 mang tên Chu Đăng D; - 01 Căn cước công dân số 026205001603, mang tên Chu Đăng D; *(Theo biên bản giao nhận giấy tờ ngày 04/7/2024 giữa Toà án nhân dân Hện K và bị cáo Chu Đăng D).*

- Trả L giấy tờ cho chị Phạm Thị Thu F1: - 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS: 88AB - 741.15; số 88000766 mang tên Phạm Thị Thu F1; - 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe mô tô BKS 88AB-741.15; *(Theo biên bản giao nhận giấy tờ ngày 04/7/2024 giữa Toà án nhân dân Hện K và chị Phạm Thị Thu F1).*

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Chu Đăng D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136; Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo. Có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thu F1, còn những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thu F1 có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
 - Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
 - Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội;
 - UBND thị trấn T, Hện T, tỉnh Vĩnh Phúc.
- (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
 - Công an, VKSND Hện K;
 - THADS Hện K;
 - Lưu: Vp; Hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn E Nam

Bản án gốc này có 04 tờ, 08 trang, tại phòng nghị án, các E viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc L, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn E Nam

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND xã Đông Dư, Hện K, E phố Hà Nội;
(Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Công an, VKSND Hện K;
- THADS Hện K;
- Lưu: Vp; Hồ sơ.

Bản án gốc này có 06 tờ, 06 trang, tại phòng nghị án, các E viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc L, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn E Nam

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND phường Mai Động, E phố Hà Nội;
(Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Công an, VKSND Hện K;
- THADS Hện K;
- Lưu: Vp; Hồ sơ.

Bản án gốc này có 08 trang, tại phòng nghị án, các E viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc L, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn E Nam

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND xã Kim Sơn, K, Hà Nội;
- (Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Công an, VKSND Hện K;
- THADS Hện K;
- Lưu: Vp; Hồ sơ.

Bản án gốc này có 11 trang, tại phòng nghị án, các E viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc L, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

